

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày: 11-7-2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Diễm.
2. Ông Ngô Quốc Tiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Ngày 11-7-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-DS ngày 20/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-DS ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 19xx (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh S.

**- Bị đơn:**

1/ Ông Thạch Thanh T (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị V (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sv .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:*

Vào tháng 8/2019, bà có bán thức ăn nuôi tôm cho ông Thạch Thanh T, bà Nguyễn Thị V hình thức là bán thiếu khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán, ông T bà V thu hoạch theo từng ao, do tình hình nuôi tôm lúc có lãi lúc không nên đôi

lúc ông T không trả đủ mà còn thiếu lại, vụ này qua vụ khác như vậy nên ông T bà V nợ lại càng nhiều. Đến ngày 15/7/2021 bà có thỏa thuận với ông T là phải trả đủ số tiền đã thiếu thì bà mới tiếp tục bán cho ông T nữa, lúc này số tiền ông T còn nợ bà là 205.250.000 đồng thì ông T đồng ý theo thỏa thuận nhưng sau đó ông T bà V không thực hiện việc trả tiền, mặc dù ông bà thu tôm có lãi nhưng ông T bà V vẫn không trả phần nào, đến ngày 25/12/2021 bà V đến nhà ông T bà V yêu cầu ông bà trả tiền thì ông T có thái độ không trả tiền còn chửi và đuổi bà V ra khỏi nhà thậm chí còn muốn đánh bà.

Nay bà V yêu cầu ông T bà V phải trả cho bà số tiền 205.250.000 đồng bà không yêu cầu tính lãi và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*Đối với bị đơn ông Thạch Thanh T và bà Nguyễn Thị VTòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo trình tự thủ tục tổng tụng nhưng ông Thạch Thanh T và bà Nguyễn Thị V vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Ông T bà V cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc ông bà còn thiếu bà V số tiền 205.250.000 đồng.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Thạch Thanh T, bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn ông Thạch Thanh T và bà Nguyễn Thị Vân.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua bán đối với bị đơn ông Thạch Thanh T, bà Nguyễn Thị V cư trú tại ấp Hòa Đức, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V về việc buộc ông Thạch Thanh T, bà Nguyễn Thị V phải trả cho nguyên đơn số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ lại nguyên đơn là 205.250.000 đồng theo sổ theo dõi bán hàng của bà V đến ngày 15/7/2021. Hội đồng xét xử thấy rằng bị đơn ông Thạch Thanh T, bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng ông bà không có ý

kiến đối với việc khởi kiện của bà V về số tiền mà vợ chồng ông bà còn nợ bà V là 205.250.000 đồng, ông bà cũng không đến để tham gia hòa giải để thỏa thuận việc trả nợ cho nguyên đơn như vậy mặc nhiên ông T bà V đã thừa nhận số tiền còn nợ bà V, do đó Hội đồng xét xử xác định ông Thạch Thanh T, bà Nguyễn Thị V còn nợ bà Nguyễn Thị V số tiền 205.250.000 đồng.

[4] Do bị đơn ông Thạch Thanh T, bà Nguyễn Thị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị V số tiền 205.250.000 đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu 10.262.500 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 27; Điều 30, Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V đối với bị đơn ông Thạch Thanh T bà Nguyễn Thị V.

Buộc ông Thạch Thanh T bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 205.250.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Thạch Thanh T bà Nguyễn Thị V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.262.500 đồng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.131.250 đồng theo biên lai thu số 0009874 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhiên**